TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2025/HS-ST
Ngày 20-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và bà Lê Yến Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 2002, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã P, tỉnh Nghệ An); nơi ở hiện tại: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 02/4/2024, bị tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/7/2007, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã P, tỉnh Nghệ An); nơi ở hiện tại: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Học viên; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn B1, sinh năm 1982; thường trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là Xóm Đ xã T, tỉnh Nghệ An); nơi ở hiện tại: Tổ H, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Văn X, sinh năm 1972; thường trú tại: Khu phố E, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Khu phố E, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Chỗ ở hiện tại: Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Bích P1, Anh Võ Văn T1, Anh Đào Quang D, Anh Đoàn Quang P2, Anh Nguyễn Hải N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại Võ Văn B1 và thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) có quen biết với nhau. B1 nhận của T2 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để mua vật liệu và xây dựng công trình tường rào giúp T2, tuy nhiên sau khi nhận tiền thì B1 không thực hiện theo thoả thuận, không trả tiền lại cho T2.

Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2024, B1 đang ăn uống với anh Đào Quang D tại quán bia T3, địa chỉ Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Khu phố M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc này, anh Đoàn Quang P2 đi cùng với T2 đến gặp B1 để hỏi lại số tiền 2.000.000 đồng mà T2 đã đưa cho B1. Giữa hai bên nói chuyện lớn tiếng khiến chủ quán yêu cầu họ rời khỏi quán.

B1 và T2 sau đó đi đến quán C, thuộc Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để tiếp tục trao đổi. Lúc này, anh P2 phải đi làm nên gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn P, nhờ P đến cùng T2 và bạn gái T2 gặp B1 tại quán C thì P đồng ý. Khi nhóm ngồi nói chuyện tại quán, P cho rằng B1 có phần sai và đề nghị B1 trả lại cho T2 ½ số tiền, nhưng B1 không đồng ý. Hai bên tiếp tục cãi vã dẫn tới xô xát giữa B1, D và P, nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau nữa. Sau đó T2 và bạn gái T2 rời đi. B1 bị sưng nhẹ ở vùng đầu nên D gọi điện báo cho con trai B1 là Võ Văn T1 biết việc B1 bị đánh. Sau khi nghe tin cha bị đánh nên T1 liền đến quán cà phê Phú Thịnh P3, còn P, sau khi được can ngăn, P đi vào con hẻm gần tiệm tạp hóa ở phía bên kia đường.

Một lúc sau, P nhìn thấy B1 và T1 đang ngồi trước quán cà phê Phú Thịnh P3. Do tức giận vì cho rằng mình bị B1 đánh, P gọi điện cho em ruột là bị cáo Nguyễn Văn T nói cho T biết việc P bị đánh và yêu cầu T mang dao đến tiệm tạp hóa cho P thì T đồng ý. Sau đó T xuống nhà Bếp lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 50 cm, cho vào cốp xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ, biển số 55X7-4654. Trên đường đi, T gặp Nguyễn Hải N và rủ N đi cùng, lúc này T chỉ nói với N là "đi công chuyện" với T, không nói rõ cho N biết là đi đến gặp P, Nam tưởng Trọng rủ "đi công việc" nên N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 55X7-4654 chở T đến tiệm tạp hóa, khi đến nơi N mới biết T rủ N đến để gặp P.

Khi N và T đến nơi, P mở cốp xe mô tô lấy con dao mà T mang đến, rồi cầm dao bằng tay phải chạy sang đường đến quán C đuổi chém B1. Thấy P cầm dao lao tới, B1 bỏ chạy vào trong quán. B1 chạy trước, đẩy cửa kính vào bên trong, P chạy theo phía sau, cũng đẩy cửa kính làm cửa đổ và bể. Khi chạy đến giữa quán, B1 quay lại, dùng áo hù dọa đánh P thì P vung dao chém một nhát về phía B1, trúng vùng bụng theo hướng

ngang từ ngoài vào trong, gây thương tích nặng. Thấy B1 chảy nhiều máu và thấy T1 chạy vào quán, P rời khỏi hiện trường, đặt con dao tự chế xuống đất rồi cùng T về nhà. Sau đó P đến Công an phường T đầu thú. Còn B1 được đưa tới Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để khám và điều trị.

*Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 351/2024/KLGĐ-TTPY ngày 14/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận Võ Văn B1, như sau: *Vết thương vùng bụng trái hình chữ L trùng với vết mổ, kích thước 32x0,5cm, thấu bụng thủng ruột non, đứt cơ thẳng bụng, đã phẫu thuật khâu ruột non, khâu cơ, vết dẫn lưu bụng phải 2,5x0,2cm, sẹo lành.*

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Văn B1 tại thời điểm giám định là: 28% (Hai mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng bụng trái, thấu bụng thủng ruột non, đứt cơ thẳng bụng, sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

* Tại Công văn số 40/CV-TTPY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B phúc đáp như sau: *Căn cứ vào Giấy chứng nhận thương tích số: 3127/CN ngày 12/4/2024 và bản sao Hồ sơ bệnh án số nhập viện: 18733 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cung cấp. Sau khi các giám định viên nghiên cứu các tài liệu nêu trên, chúng tôi có ý kiến trả lời như sau:*

Theo Hồ sơ bệnh án ghi nhận, bệnh nhân B1 nhập viện Bệnh viện đa khoa tỉnh B lúc 21 giờ 50 phút ngày 01/4/2024 trong tình trạng như sau:

Bệnh nhân lơ mơ, tiếp xúc được, mạch 86 lần/phút, huyết áp 100/60 mmHg.

Vết thương thành bụng trái #10cm, lòi ruột non.

Xquang: Hình ảnh mực nước hơi trong ổ bụng, mức nước hơi trong cung 1 quai ruột, theo dõi tắc ruột cơ năng.

Chỉ định điều trị: Thở oxy, truyền máu (03 đơn vị hồng cầu lắng: 230ml x 3 = 690ml), cắt chỉ, phẫu thuật cấp cứu.

Đến 23 giờ 20 phút ngày 01/4/2024 (khoảng 1 giờ 30 phút sau khi nhập viện), bệnh nhân B1 được đưa đi phẫu thuật cấp cứu. Ghi nhận trong Phiếu phẫu thuật:

"Rạch da đường giữa trên dưới rốn.

Vết thương thấu bụng (T) lòi ruột non kích thước 10cm. Vào bụng hút ra khoảng 300ml máu đỏ sẫm, dịch bẩn hôi thối. Kiểm tra thấy thũng ruột non 1 lỗ, có dịch tiêu hóa tràn ra ổ bụng, dịch bẩn hôi thối.

Tiến hành khâu ruột non, khâu cơ thẳng bụng (T).

Rửa bụng, dẫn lưu D1."

Chẩn đoán sau mổ: Vết thương thấu bụng thủng ruột non, đứt cơ thẳng bụng trái.

Như vậy, theo ghi nhận của Bệnh viện, bệnh nhân B1 có vết thương thấu bụng gây chảy máu trong ổ bụng #300ml, thủng ruột non, có chỉ định thở oxy, truyền máu và phẫu thuật cấp cứu.

Chảy máu trong ổ bụng tiến triển có thể dẫn đến tình trạng choáng (shock) do mất máu cấp lượng nhiều. Đồng thời, thủng ruột non có thể gây chảy dịch tiêu hóa vào ổ bụng dẫn đến nhiễm trùng nặng, viêm phúc mạc cấp.

Do đó, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Võ Văn B1, nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng tình trạng choáng do mất máu cấp lượng nhiều hoặc tình trạng nhiễm trùng nặng, viêm phúc mạc cấp, đều có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

* Tại Biên bản xác minh ngày 08/10/2025, Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y Thành phố H trả lời như sau: *Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án ghi nhận vết thương của bệnh nhân B1 khoảng 10cm. Kiểm tra thực tế vết sẹo của Võ Văn B1 lúc giám định là khoảng 20cm. Như vậy, vết thương ở thành bụng của bị hại Võ Văn B1 có chiều dài khoảng từ 10cm - 20cm, thủng ruột non, đứt cơ thẳng bụng. Đối với vết thương này thì dùng dao đâm hoặc dùng dao chém khả năng đều có thể xảy ra. Tuy nhiên, do vết thương này thẳng, kích thước tương đối dài, thì nhiều khả năng do dùng dao chém gây nên.*

Cáo trạng số 143/CT-VKS-KV16 ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 40cm do các bị can Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) USB ghi nhận vụ Cố ý gây thương tích đã được trích xuất hình ảnh đưa vào hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại ông Võ Văn B1 tổng số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Ông B1 đồng ý nhận số tiền trên; có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

- Nguyễn Văn P đã bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Văn X số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ông X đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

* Đối với Đoàn Quang P2 và T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) không có hành vi xúi giục đối với Nguyễn Văn P sử dụng hung khí là con dao bằng kim loại để chém ông Võ Văn B1 gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P2, T2.

* Đối với anh Nguyễn Hải N được Nguyễn Văn T nhờ điều khiển xe mô tô chở T đi nhưng không biết T cất giấu 01 con dao bằng kim loại trong cốp xe mô tô đem đến cho anh ruột là Nguyễn Văn P để chém bị hại ông Võ Văn B1 gây thương tích, anh N cũng không có hành vi giúp sức cho P chém bị hại nên hành vi của anh N không cấu thành tội Cố ý gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với N.

* Đối với Nguyễn Văn P đuổi theo ông Võ Văn B1 chạy vào trong quán C do ông Đỗ Văn X làm chủ, B1 mở cửa kính chạy trước, P chạy theo phía sau cũng đẩy cửa kính đi vào trong dẫn đến cửa kính bị đổ và bể, việc cửa kính bị đổ và bể không phải do P cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình

sự về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản là có căn cứ. Đồng thời, Nguyễn Văn P đã bồi thường cho ông X số tiền 3.000.000 đồng, ông X không yêu cầu gì khác.

* Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Pôc C65, màu đen của Nguyễn Văn P và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen của Nguyễn Văn T sử dụng liên lạc vào việc phạm tội, P và T đã làm mất, không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

* Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ, biển số: 55X7-4654 do Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do bà Ngô Thị B là mẹ ruột của T làm chủ sở hữu, bà B không biết T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ xe mô tô trên.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo P là người trực tiếp kêu bị cáo T mang dao đến nơi đánh nhau cho bị cáo, tự bị cáo mở cốp xe lấy con dao ra và chạy sang quán cà phê chém bị hại. Bị cáo T không lấy con dao đưa cho P và cũng không tham gia cùng P đánh bị hại.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo P có hành vi xúi giục bị cáo Trọng phạm T4, thời điểm phạm tội thì bị cáo T chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo P theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự; các Điều: 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (H1) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận giải quyết xong nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 40cm do các bị can Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại Võ Văn B1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Văn X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T là anh em ruột. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, tại quán C", địa chỉ Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), giữa Nguyễn Văn P với Võ Văn B1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, vì bực tức nên P gọi điện cho T, kêu T mang theo hung khí là con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 40cm đến nơi đánh nhau cho P để P chém B1. Sau khi T đến, thì Phú tự mở cốp xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ rồi cầm con dao nói trên chạy sang bên kia đường đuổi chém B1 01 nhát, gây thương tích với tỷ lệ 28% (căn cứ theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 143/CT-VKS-KV16 ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Hành vi bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, thể hiện tính chất côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên Toà đối với hành vi của P là có căn cứ.

Hành vi cị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, tuy bị cáo không tham gia đánh nhau, không đưa hung khí cho bị cáo P, nhưng đã giúp sức cho bị cáo P gây thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả gây nên cho bị hại. Tuy nhiên, xuất phát từ việc bị cáo là em ruột của bị cáo P, khi nghe P điện thoại nói là bị đánh và kêu mang dao đến cho P thì bị cáo liền thực hiện theo mà bị cáo không lường trước được hậu quả xảy ra, đây cũng là hạn chế trong nhận thức pháp luật của bị cáo khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Khi đến gặp P, thì bị cáo không lấy dao đưa cho P và cũng không cùng P tham gia đánh bị hại nên không thể xem hành vi phạm tội của bị cáo T mang tính chất côn đồ như luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên Toà, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo, mà áp dụng tình tiết dùng hung khí nguy hiểm đối với bị cáo, giúp sức cho bị cáo

P gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 28%.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn P là trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; còn bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P là người đã thành niên rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm T4, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, do đó bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, đơn xin bãi nại cho các bị cáo; ngoài ra, các bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn K được tặng Huân chương Chiến công Giải phóng, bà nội là bà Nguyễn Thị O được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Trường Sơn; bản thân bị cáo P cũng có giấy khen đoàn viên có thành tích xuất sắc trong công tác chữa cháy rừng năm 2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của địa phương; bị cáo Nguyễn Văn T hiện tại đang là Học viên của Trường Cao Đẳng C1.

[8] Hình phạt:

- Hình phạt chính: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Trọng phạm T4 nghiêm trọng. Bị cáo P thì tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Bị cáo T thì tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tuy nhiên, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, đang là Học viên của Trường Cao Đẳng C1, luôn chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của địa phương, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo theo quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cũng không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không có.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 40cm do các bị can Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Võ Văn B1 số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Ông B1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nguyễn Văn P đã bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Văn X số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Ông X đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Đoàn Quang P2 và T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) không có hành vi xúi giục đối với Nguyễn Văn P sử dụng hung khí là con dao bằng kim loại để chém ông Võ Văn B1 gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P2, T2 là phù hợp.

[12] Đối với anh Nguyễn Hải N được Nguyễn Văn T nhờ điều khiển xe mô tô chở T đi nhưng không biết T cất giấu 01 con dao bằng kim loại trong cốp xe mô tô đem đến cho anh ruột là Nguyễn Văn P để chém bị hại ông Võ Văn B1 gây thương tích, anh N cũng không có hành vi giúp sức cho P chém bị hại nên hành vi của anh N không cấu thành tội Cố ý gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với N là phù hợp.

[13] Đối với Nguyễn Văn P đuổi theo ông Võ Văn B1 chạy vào trong quán C do ông Đỗ Văn X làm chủ, B1 mở cửa kính chạy trước, P chạy theo phía sau cũng đẩy cửa kính đi vào trong dẫn đến cửa kính bị đổ và bể, việc cửa kính bị đổ và bể không phải do P cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản là có căn cứ. Đồng thời, Nguyễn Văn P đã bồi thường cho ông X số tiền 3.000.000 đồng, ông X không yêu cầu gì khác là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Pôc C65, màu đen của Nguyễn Văn P và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen của Nguyễn Văn T sử dụng liên lạc vào việc phạm tội, P và T đã làm mất, không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[15] Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ, biển số: 55X7-4654 do Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do bà Ngô Thị B là mẹ ruột của T làm chủ sở hữu, bà B không biết T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ xe mô tô trên là phù hợp.

[16] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Trọng phạm T4 “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày 11/4/2024.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn gian thử thách là 03 (Ba) năm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 40cm do các bị can Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2025 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với bên nhận là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HSVA.

Đào Thị Thu Vân